

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2018/HS-PT

Ngày: 08 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung, ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 – 8 – 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Y H Arul do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Y H Arul** (Tên gọi khác: Ama T), sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y R Kđok và bà H'R Arul; Bị cáo có vợ là H'T Niê, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hoàng Văn Cầu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người phiên dịch:*** Ông Y T Bkrông.

Nơi cư trú: Buôn Y, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2017, Y H Arul đã có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 47M3-4890 từ trong đường buôn B, xã E ra Quốc lộ 26, khi đến khu vực ngã ba đường giao nhau giữa Quốc lộ 26 và đường liên thôn vào buôn B, xã E thì Y H dừng xe mô tô lại và quan sát. Y H quan sát hướng huyện Ea Kar đi Buôn Ma Thuột không có phương tiện nào lưu thông, còn hướng Buôn Ma Thuột đi Ea Kar có một xe ô tô tải đang lưu thông nên đứng chờ để cho xe ô tô tải đi qua thì điều khiển xe mô tô sang đường để đi về nhà. Khi xe ô tô tải vừa qua thì Y H không quan sát hướng huyện Ea Kar đi Buôn Ma Thuột nữa mà điều khiển xe mô tô đi chéo sang phần đường bên trái (Hướng Ea Kar đi Buôn Ma Thuột). Khi Y H điều khiển xe mô tô đi ra gần đến giữa đường thì gặp xe mô tô biển kiểm soát 47L2-2264 do Y P điều khiển đang lưu thông hướng Ea Kar đi Buôn Ma Thuột, thấy vậy Y H cho xe dừng lại thì bị xe anh Y P điều khiển tông vào phần đuôi xe của mình gây tai nạn. Hậu quả làm anh Y P tử vong và thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47L2-2264 là 1.085.000đ.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng, đường trải nhựa, mặt đường tương đối bằng phẳng. Đoạn đường có đèn chiếu sáng công cộng, có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy. Đoạn đường có vạch sơn trắng đứt quãng phân cách chia lòng đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Mặt đường rộng 13m6, phần đường bên phải hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột rộng 6m90, làn đường bên trong của phần đường bên phải hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột rộng 3m50.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, xác định vị trí điểm đụng đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên phải hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột. Đo từ điểm đụng đầu tiên đến mép đường bên phải hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột là 5m30.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 41/PY-T.Th ngày 15/01/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y P Niê, tử vong do hôn mê, suy hô hấp không phục hồi do chấn thương sọ não nặng, tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐG ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số 47L2-2264, thiệt hại trị giá là 1.085.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y H Arul phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Y H Arul 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, bị cáo Y H Arul kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y H Arul về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Y H Arul 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của người bào chữa và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Y H Arul tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/11/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô 47M3-4898 đi từ trong đường buôn B ra Quốc lộ 26. Khi đi gần đến giữa đường bị cáo phát hiện phía trước hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột có một xe mô tô do anh Y P Niê điều khiển đang chạy rất nhanh nên bị cáo dừng lại thì bị xe mô tô của Y P đâm vào đuôi xe của bị cáo, hậu quả làm anh Y P Niê chết. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã xét xử bị cáo Y H Arul phạm tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông, cụ thể: *“Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”* là chưa chính xác. Bởi lẽ, tại sơ đồ hiện trường (B1 15) thể hiện rằng *điểm va chạm không nằm trong vùng giao nhau* giữa đường

Quốc lộ 26 và đường liên thôn mà nằm trên đường Quốc lộ 26 và cách xa đường liên thôn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xác định bị cáo vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều khai sau khi quan sát thấy xe ô tô tải đi qua thì bị cáo không quan sát hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột nữa mà bị cáo điều khiển xe mô tô đi chéo sang phần đường bên trái của hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, tại sơ đồ hiện trường thể hiện điểm dừng không nằm trong vùng giao nhau giữa đường liên thôn và đường Quốc lộ 26 mà nằm cách xa vùng giao nhau. Như vậy, đã có cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo vi phạm lỗi không chú ý quan sát và lỗi đi ngược chiều. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét rút kinh nghiệm.

[3]. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 3 con còn nhỏ nhưng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 45.000.000đ thể hiện sự ăn năn, hối cải và được đại diện gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; Có hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4]. Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Y H Arul** (Tên gọi khác: Ama T) – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Y H Arul 09 tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y H Arul cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Y H Arul không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Krông Pắc;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hữu